

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-PT  
Ngày: 27-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Liên.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Thanh T (Thường gọi: T max), sinh năm 1983 tại TP. Q, Bình Định; nơi cư trú: Tổ 2, khu vực 5, phường H, TP. Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh Th (chết) và bà Nguyễn Thị Lê H, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam K từ ngày 23/4/2011; bị bắt tạm giam ngày 14/7/2020 (Theo quyết định truy nã); bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/12/2017, Cao Trương D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius biển số 77L1-258.23 đến nhà Nguyễn Văn L ở phường NB, thành phố Q chơi thì gặp bị cáo Trần Thanh T. Sau đó, D điều khiển xe chở T, L đến nhà Phạm Minh H ở phường NB để sử dụng ma túy. Tại nhà của H, T mượn xe mô tô biển số 77L1-258.23 của anh D để đi lấy điện thoại tại nhà nghỉ N ở phường NB, TP. Q. Trong lúc đang điều khiển xe mô tô, T1 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T đòi số tiền nợ 3.500.000 đồng. Do không có tiền, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 77L1-258.23, nên gọi điện cho Nguyễn Văn G thỏa thuận cầm cố xe này với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo T điều khiển xe mô tô 77L1-258.23 đến nhờ Đỗ Quốc H1 đem xe cầm cố cho vợ chồng anh G chị Nguyễn Thị T. Chị T lấy tiền lãi trước 1 tháng 400.000 đồng, nên đưa cho H1 3.600.000 đồng. H1 về đưa lại toàn bộ tiền cho T, T trả nợ cho T1 3.300.000 đồng, còn lại tiêu xài hết. Sau khi anh D cho bị cáo T mượn xe, anh đã nhiều lần gọi cho bị cáo, đến nhà bị cáo nhưng bị cáo T không nghe điện thoại và sau đó bỏ trốn. Ngày 12/8/2018, T bị cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an TP. Q ra quyết định truy nã và ngày 14/7/2020, bị cáo T bị bắt tại xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Ngày 22/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 77L1-258.23, trị giá 12.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Q tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 77L1-258.23 và trả lại cho chị Đặng Thị Song T (vợ anh Danh).

Về phần dân sự: Chị Đặng Thị Song T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

*Tuyên bố:* Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Thanh T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 00 ngày 10/12/2017, tại nhà của anh Phạm Minh H ở tổ 13, khu vực 2, phường N B, Trần Thanh T đã mượn xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius biển số 77L1-258.23 của anh Cao Trương D để sử dụng. Sau đó, để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Trần Thanh T đã đem cầm cố xe mô tô này cho vợ chồng ông Nguyễn Văn G bà Nguyễn Thị T rồi bỏ trốn. Trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trần Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được chứng cứ, tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận :**

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Q;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Liên**

